

Số: 08/2018/QĐST-HNGĐ

Thuỷ Nguyên, ngày 05 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 829/2017/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017, giữa:

Anh Lê Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng và chị Phạm Thị D, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2017,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Phạm Thị D.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Thuận và chị Phạm Thị Dị thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Phạm Thị D thống nhất thoả thuận chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Lê Văn H, sinh ngày 06/8/2007 và Lê Văn M, sinh ngày 14/8/2010 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.
  - Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Văn T và chị Phạm Thị D thống nhất thoả thuận tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau

khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn T và chị Phạm Thị D thống nhất khai có tài sản chung, nhưng để tự thỏa thuận phân chia, nếu không xong sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

- Về án phí: Anh Lê Văn T nhận nộp cả án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008568 ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh Lê Văn T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã D, huyện T, Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Ngọc Anh**

